

Số: /BC-SNNMT

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp); Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định một số nội dung về hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tổng kết việc thi hành Chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai từ năm 2019 đến nay như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành

1.1. Tỉnh Bình Định

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 quy định chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

- UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND:

+ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 về Quy định chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019-2025 (gọi tắt là *Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND*).

+ Quyết định số 4201/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 về việc thành lập Hội đồng thẩm định và nghiệm thu dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là *Sở Nông nghiệp và Môi trường*) ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND:

+ Quyết định số 1068/QĐ-SNN ngày 09/12/2019 về việc ban hành các bước thực hiện dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn và hướng dẫn xây dựng thuyết minh dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

+ Văn bản số 2667/SNN-PTNT ngày 17/9/2018 về việc hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

+ Văn bản số 937/SNN-PTNT ngày 29/4/2021 hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống năm 2021.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*nay là các xã, phường*) đề nghị phổ biến, tuyên truyền các chính sách khuyến khích phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn; hướng dẫn đăng ký dự án hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoặc các hoạt động có liên quan đến phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn để tiếp cận các nguồn lực, chính sách hỗ trợ. Đồng thời, phối hợp với các địa phương khảo sát thực tế, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động trên địa bàn; vận động các làng nghề đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định lập hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống; xây dựng các Đề án bảo tồn hoặc phát triển làng nghề để thụ hưởng các chính sách hỗ trợ cho các làng nghề nhằm phát huy giữ gìn bản sắc văn hóa, nâng cao giá trị sản phẩm, gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

1.2. Tỉnh Gia Lai

Để cụ thể hóa một số chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 quy định một số nội dung về hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh (*gọi tắt là Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND*).

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND

Nội dung chính sách theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND gồm 06 nội dung hỗ trợ: (1) Hỗ trợ di dời; (2) Đào tạo nhân lực; (3) Hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn; (4) Hỗ trợ kinh phí trực tiếp quy định tại quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; (5) Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề; (6) Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường làng nghề.

Giai đoạn 2019-2025, mặc dù được tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nhưng làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn được tiếp cận và thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND còn hạn chế. Kết quả thực hiện so với mục tiêu xây dựng chính sách còn thấp, cụ thể:

- Về hỗ trợ dự án phát triển sản xuất: Hỗ trợ 02 dự án phát triển ngành nghề nông thôn với tổng kinh phí 480 triệu đồng, gồm: Dự án hỗ trợ máy móc, thiết bị sản xuất dầu lạc tại hộ kinh doanh Bến Đá, thôn Bình Đê, xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn với tổng kinh phí là 170 triệu đồng (*nay là Phường Hoài Nhơn Bắc*); Dự án hỗ trợ máy móc, thiết bị sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ từ gỗ tại hộ kinh doanh Trường Thịnh, thôn Bắc Nhạn Tháp, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn (*nay là Phường An Nhơn*) với tổng kinh phí là 310 triệu đồng.

- Về hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho các làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận: Hỗ trợ 24 làng nghề, làng nghề truyền thống (*trong đó có 04 làng nghề truyền thống và 20 làng nghề*) với tổng kinh phí là 206,970 triệu đồng.

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề: Lồng ghép triển khai thực hiện theo các chính sách hiện hành, cụ thể: (i) Hỗ trợ xây dựng đường giao thông được lồng ghép vào Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn của tỉnh. Đến nay, hầu hết các đường giao thông tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh đã được bê tông hóa; (ii) Hỗ trợ xây dựng các công trình cấp nước sạch thực hiện lồng ghép theo một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; (iii) Hỗ trợ đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 120 m³/ngày/đêm tại Làng nghề bún tươi Ngãi Chánh từ nguồn vốn Chương trình Tăng trưởng xanh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với tổng kinh phí là 5.032 triệu đồng.

- Một số nội dung của chính sách đã ban hành nhưng vẫn chưa thực hiện được như: hỗ trợ di dời, hỗ trợ đào tạo nhân lực, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường làng nghề.

- Tính đến ngày 31/12/2025, trên địa bàn tỉnh có 39 làng nghề, làng nghề truyền thống đang hoạt động¹ với khoảng 4.984 cơ sở sản xuất kinh doanh², giải quyết việc làm cho khoảng 10.466 lao động địa phương (*trong đó khoảng 7.658 lao động thường xuyên*). Doanh thu đạt khoảng 562,185 tỷ đồng; thu nhập bình quân của người lao động khoảng từ 1,0-6,7 triệu đồng/tháng tùy theo ngành nghề. Trong đó, có 24 làng nghề, làng nghề truyền thống đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt các tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP; 11 làng nghề đã có sản phẩm đăng ký nhãn hiệu; 15 làng nghề có sản phẩm được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao đến 4 sao; 30 làng nghề đã lập phương án bảo vệ môi trường làng nghề.

2.2. Kết quả thực hiện Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND

Nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND gồm 05 nội dung hỗ trợ: (1) Hỗ trợ kinh phí để di dời các cơ sở ngành nghề nông thôn ra khỏi khu dân cư đến địa điểm quy hoạch; (2) Hỗ trợ chi phí lớp học cho các cơ sở ngành nghề nông thôn trực tiếp mở các lớp truyền nghề và đào tạo theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề của nghệ nhân, thợ thủ công; (3) Hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn; (4) Hỗ trợ kinh phí trực tiếp quy định tại quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống; (5) Hỗ trợ đầu tư cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng làng nghề. Từ năm 2020 đến nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*trước sắp xếp*) có khoảng 21 làng có nghề và 7.420 cơ sở ngành nghề nông thôn, giải quyết việc làm cho khoảng 13.810 lao động với thu nhập bình quân của người lao động khoảng từ 5,0-6,4 triệu đồng/người/tháng tùy theo ngành nghề. Tuy nhiên, chưa có làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ. Nguyên nhân là do các cơ sở ngành nghề nông thôn, làng nghề chưa đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ các chính sách nêu trên.

¹ Trong đó, có: 14 làng nghề thuộc nhóm Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản; 03 làng nghề thuộc nhóm Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ; 01 làng nghề thuộc nhóm Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn; 14 làng nghề thuộc nhóm Sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ; 07 làng nghề thuộc nhóm Sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh.

² Các cơ sở này chủ yếu là các hộ gia đình tham gia sản xuất, trong đó: có 06 Hợp tác xã, 01 tổ hợp tác và 4.977 hộ gia đình tham gia sản xuất.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Một số nội dung của chính sách đã ban hành nhưng vẫn chưa thực hiện được: hỗ trợ di dời, hỗ trợ đào tạo nhân lực, hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng làng nghề, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường làng nghề, xuất phát từ nhiều nguyên nhân cụ thể:

- Đặc điểm chung của các cơ sở sản xuất tại làng nghề có quy mô nhỏ (*theo hộ gia đình*), tận dụng diện tích đất thổ cư làm mặt bằng sản xuất, chưa có nhu cầu chuyển đến các khu, cụm công nghiệp, do chưa đủ nguồn lực về tài chính và sử dụng lao động làm việc tại cơ sở với số lượng nhỏ, đào tạo nguồn nhân lực thông qua “truyền nghề” nên các cơ sở chưa đề xuất hỗ trợ theo chính sách nêu trên.

- Đa số các làng nghề hoạt động sản xuất theo mùa vụ, chủ yếu đáp ứng nhu cầu tham quan trong thời gian ngắn, chưa có nhiều dịch vụ trải nghiệm. Phần lớn làng nghề khó hấp dẫn du khách do sản phẩm chưa phong phú, giá thành cao.

- Các địa phương, chưa thật sự quan tâm đến công tác phát triển các làng nghề, ngành nghề; chưa đề xuất cụ thể đối với các nội dung được quy định tại chính sách; chậm ban hành kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề để triển khai thực hiện; chưa cụ thể hóa các nhiệm vụ, chính sách phù hợp với điều kiện của địa phương mình; chưa quy hoạch, bố trí quỹ đất để đầu tư cơ sở hạ tầng (xây dựng khu vực trung bày, giới thiệu sản phẩm; khu vực trải nghiệm cho khách du lịch).

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề tiếp tục hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030, khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022; Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030, vì:

1. Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: Tại khoản 12 Điều 1 quy định: “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Gia Lai*”.

2. Điểm a, khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3, Điều 1 Luật số 87/2025/QH15: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định “*a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên*”.

3. Nghị định số 52/2018/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn đang còn hiệu lực. Theo đó, tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP phân cấp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về làng nghề, ngành nghề nông thôn tại địa phương; rà soát các văn bản*

quy định của địa phương phù hợp với quy định tại Nghị định này; xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, quy định mức chi và bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương hàng năm để hỗ trợ đầu tư phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn”.

4. Tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho các làng nghề, làng nghề truyền thống đã được phê duyệt Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề theo Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 29/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bảo tồn và phát triển làng nghề đến năm 2025, định hướng đến năm 2030³.

5. Hiệu lực thi hành của Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025 đến ngày 31/12/2025; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định một số nội dung về hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống, không quy định thời gian thực hiện chính sách.

Tính đến ngày 31/12/2025, toàn tỉnh Gia Lai có khoảng 60 làng nghề, làng có nghề với khoảng 12.000 cơ sở ngành nghề nông thôn, giải quyết việc làm cho gần 24.000 lao động với thu nhập từ 2,0 đến 6,4 triệu đồng/người/tháng tùy theo ngành nghề. Trong đó, có 24 làng nghề đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt các tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP; 11 làng nghề đã có sản phẩm đăng ký nhãn hiệu; 15 làng nghề có sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 đến 4 sao; 30 làng nghề đã lập phương án bảo vệ môi trường làng nghề.

Để thống nhất cơ chế chính sách và tiếp tục hỗ trợ ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030, việc xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết, phù hợp theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3, Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- PGĐ Nguyễn Thị Thế Vy;
- Lưu: VT, CCPTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thế Vy

³ Hiện nay, có 06 làng nghề đã được phê duyệt Đề án bảo tồn và phát triển: Làng nghề rượu Bàu Đá, thôn Cù Lâm, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn (nay là xã An Nhơn Tây); làng nghề trồng hoa Bình Lâm, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước (nay là xã Tuy Phước Đông); làng nghề truyền thống bánh trắng, bún số 8 Tăng Long 1, phường Tam Quan Nam, thị xã Hoài Nhơn (nay là phường Hoài Nhơn); làng nghề dệt thổ cẩm, xã Vĩnh Hiệp, huyện Vĩnh Thạnh (nay là xã Vĩnh Thịnh); làng nghề nón ngựa Phú Gia, xã Cát Tường, huyện Phù Cát (nay là xã Xuân An); làng nghề trồng hoa Gia An Nam, xã Hoài Châu Bắc, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn (nay là phường Hoài Nhơn Bắc).